

BẢN Ý KIẾN (KHÁI QUÁT)

- Về dạng thức cần có của xã hội cộng sinh và các vấn đề trung dài hạn -

Tháng 11 năm 2021

Hội nghị chuyên gia nhằm thực hiện xã hội cộng sinh với người nước ngoài

Kiểu xã hội cộng sinh với người nước ngoài cần hướng tới (Ba tầm nhìn)

Ba tầm nhìn về xã hội cộng sinh cần hướng tới dựa trên triết lý của SDGs về các mục tiêu quốc tế nhằm thực hiện xã hội đa dạng, hòa nhập và phát triển bền vững “không để ai bị bỏ lại phía sau”

Xã hội an toàn và an tâm

Xã hội trong đó người nước ngoài được hòa nhập như là một thành viên cùng tạo dựng xã hội Nhật Bản trong tương lai và tất cả mọi người đều có thể sống an toàn và an tâm

Kiểu xã hội cộng sinh với người nước ngoài cần hướng tới (Ba tầm nhìn)



Xã hội sôi động và đa dạng

Xã hội sôi động và đa dạng trong đó tất cả mọi người, bao gồm cả người nước ngoài, với những hoàn cảnh khác nhau đều có thể tham gia vào xã hội và phát huy tối đa năng lực của bản thân

Xã hội tôn trọng cá nhân và nhân quyền

Xã hội mà tất cả mọi người, bao gồm cả người nước ngoài, đều tôn trọng cá nhân và nhân quyền của nhau và có thể sinh sống mà không bị phân biệt đối xử hay thành kiến

Bốn hạng mục trọng điểm nhằm thực hiện ba tầm nhìn về xã hội cộng sinh với người nước ngoài cần hướng tới

Để thực hiện ba tầm nhìn về xã hội cộng sinh với người nước ngoài cần hướng tới, chúng tôi đã nêu ra bốn hạng mục trọng điểm sau đây làm các vấn đề cần giải quyết trong trung dài hạn và tóm tắt định hướng hoạt động cho từng hạng mục.

* Khi tiến hành hỗ trợ, cần phải lập các chính sách quan tâm đến cả “những người có nguồn gốc nước ngoài”.

1. Nỗ lực đào tạo tiếng Nhật giúp người nước ngoài giao tiếp suôn sẻ và tham gia vào xã hội

2. Tăng cường phổ biến thông tin cho người nước ngoài và cơ cấu tổ chức tư vấn cho người nước ngoài

3. Hỗ trợ ứng với từng giai đoạn cuộc sống và chu kỳ cuộc sống

4. Nỗ lực hướng tới việc tạo nền tảng cho xã hội cộng sinh



Chúng tôi rất mong chính phủ nắm bắt chính xác tình hình thực tế, đưa ra dạng thức cần có của xã hội cộng sinh và các chính sách được thi hành nhằm thực hiện xã hội cộng sinh đồng thời tổng hợp thành kế hoạch hành động trung và dài hạn có áp dụng KPI (Key Performance Indicators - Chỉ số đánh giá hiệu quả)

Biến đổi trong tình hình người nước ngoài lưu trú tại Nhật Bản 1

Hiện trạng người nước ngoài lưu trú

Số người nước ngoài lưu trú

Khoảng 2,89 triệu người (Thời điểm cuối năm 2020) (Cao nhất là vào cuối năm 2019)

Tổng dân số Nhật Bản

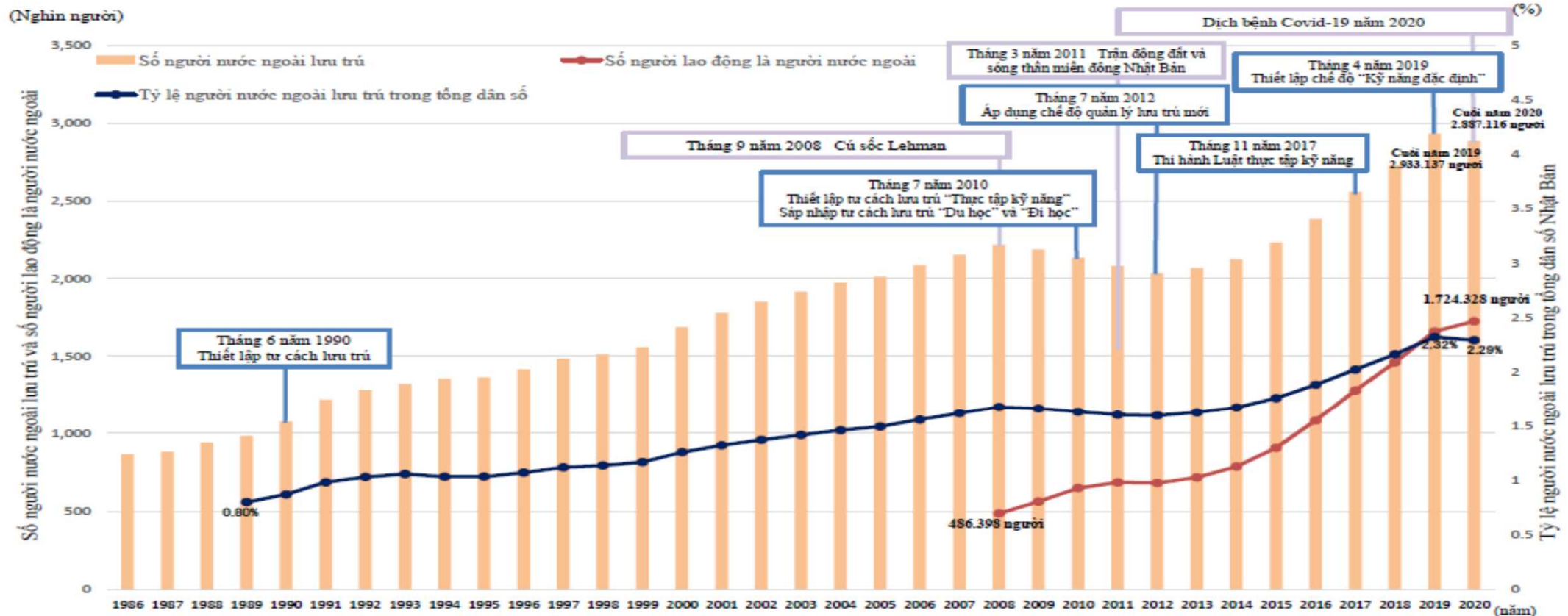
Khoảng 126,23 triệu người (Thời điểm ngày 1 tháng 10 năm 2020)

Tỷ lệ trong tổng dân số Nhật Bản

2,29% (Thời điểm năm 2020) (Cao nhất là vào năm 2019)

Số người lao động là người nước ngoài

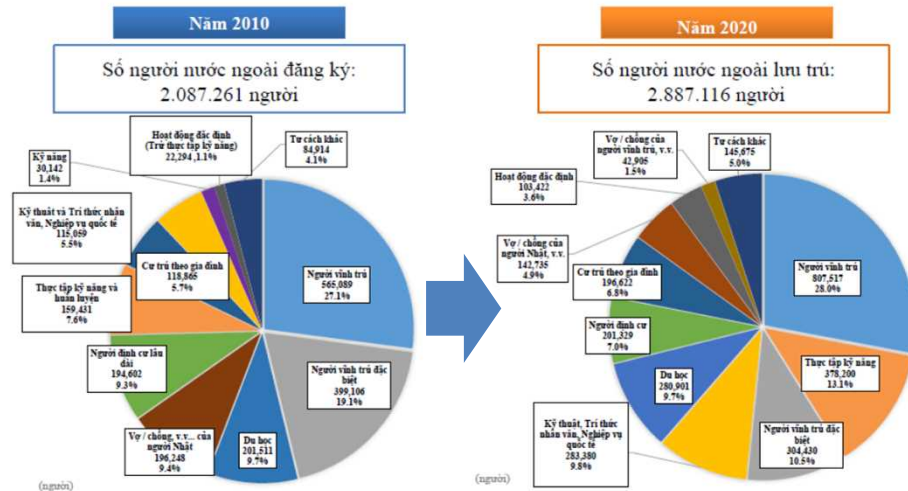
Khoảng 1,72 triệu người (Thời điểm cuối tháng 10 năm 2020)
(Cao nhất là vào cuối tháng 10 năm 2020)



Biến đổi trong tình hình người nước ngoài lưu trú tại Nhật Bản 2

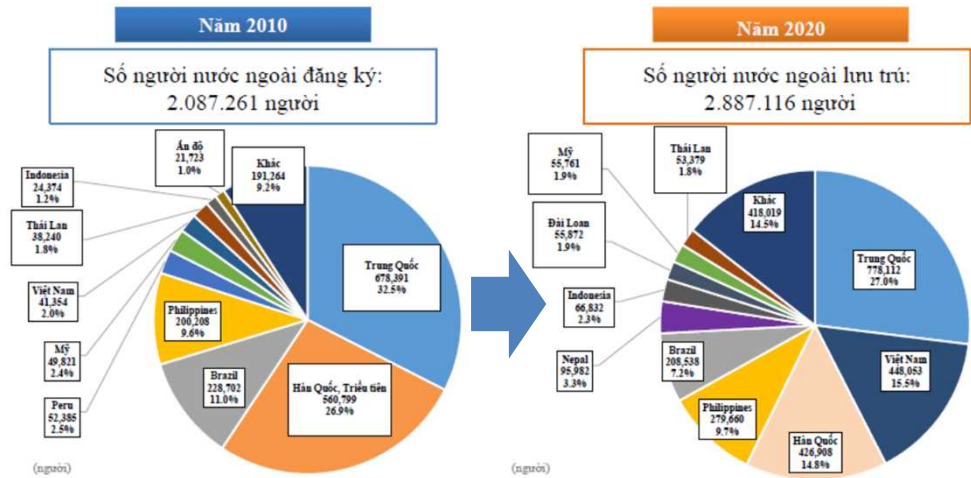
Biến đổi về số người nước ngoài lưu trú và tỷ lệ cấu thành

Theo tư cách lưu trú



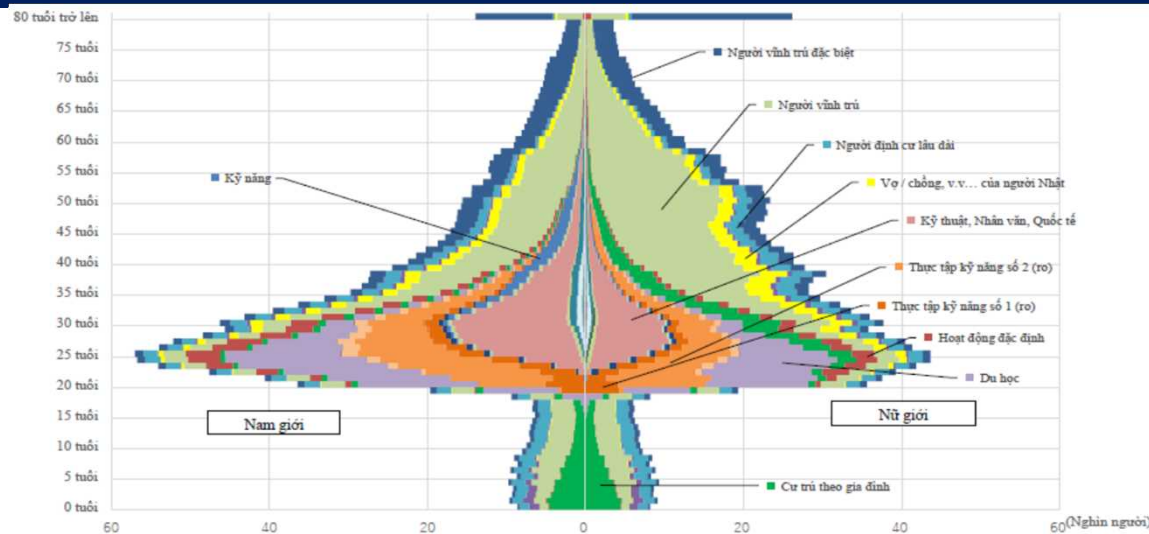
● Không có thay đổi trong tình hình “Người vĩnh trú” chiếm hơn 1/4 tổng số nhưng có sự gia tăng nổi bật về “Thực tập kỹ năng” và “Kỹ thuật, Trí thức nhân văn, Nghiệp vụ quốc tế”

Theo quốc tịch và khu vực



● Số người lưu trú là người “Hàn Quốc” và “Triều Tiên”, “Brazil” giảm. Mặt khác số người lưu trú là người “Việt Nam” gia tăng đáng kể

Số người nước ngoài lưu trú theo giới tính, theo độ tuổi và theo tư cách lưu trú



● Độ tuổi 20 có tỷ lệ cao về “Du học”, “Thực tập kỹ năng” và “Kỹ thuật, Trí thức nhân văn, Nghiệp vụ quốc tế”.
● Hơn 60% phụ nữ ở độ tuổi giữa 40 đến giữa 60 là “Người vĩnh trú”.

Nỗ lực đào tạo tiếng Nhật giúp người nước ngoài giao tiếp suôn sẻ và tham gia vào xã hội (Hạng mục trọng điểm 1)

Hiện trạng và vấn đề

Cung cấp cơ hội đào tạo tiếng Nhật, v.v.

- Cư dân là người nước ngoài sinh sống tại các địa phương không tổ chức lớp học tiếng Nhật
Khoảng 580.000 người (Thời điểm tháng 11 năm 2020)
→ **Không cung cấp đủ cơ hội được đào tạo tiếng Nhật**
- Có hay không việc tiến hành hướng dẫn về cuộc sống và sự khác nhau trong nội dung hướng dẫn này (Có hay không các chính sách của đoàn thể công cộng địa phương nơi người nước ngoài sinh sống và sự khác nhau trong nội dung của các chính sách này)
→ **Có khả năng phát sinh sự khác biệt trong mức độ hiểu biết về tập quán và chế độ xã hội của Nhật Bản**

Học tiếng Nhật có hệ thống ứng với từng giai đoạn cuộc sống

- Không có tiêu chuẩn về trình độ tiếng Nhật mà người nước ngoài cần có ứng với từng giai đoạn cuộc sống
→ **Người nước ngoài khó có thể học tiếng Nhật tuân tự có hệ thống ứng với nhu cầu và trình độ của bản thân**

Nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Nhật

- Tư chất và năng lực của giáo viên tiếng Nhật không đồng đều
- Khó hình thành sự nghiệp lâu dài do chế độ đãi ngộ đối với giáo viên tiếng Nhật không đầy đủ
→ **Vấn đề là việc nâng cao chất lượng và đảm bảo số lượng giáo viên tiếng Nhật**

Định hướng hoạt động chính

Tiến hành tạo môi trường để người nước ngoài có thể tiếp thu được tiếng Nhật cần thiết cho cuộc sống cũng như các kiến thức về tập quán và chế độ xã hội của Nhật Bản

<Tạo môi trường để người nước ngoài có thể tiếp thu được tiếng Nhật cần thiết cho cuộc sống>

- Cung cấp cơ hội được đào tạo tiếng Nhật với mục đích tiếp thu được tiếng Nhật ở trình độ cần thiết cho cuộc sống và cơ hội được hướng dẫn về cuộc sống để có thể hòa nhập với xã hội một cách thuận lợi
- Hướng dẫn và phổ biến về việc có thể học tiếng Nhật sử dụng trong mọi tình huống ví dụ như khi làm thủ tục về tư cách lưu trú, v.v.
- Tổng cục Quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Nhật Bản phối hợp soạn thảo chương trình và tài liệu giảng dạy, xem xét tổ chức các khóa học trực tuyến

<Tạo môi trường để người nước ngoài có thể học tiếng Nhật có hệ thống ứng với từng giai đoạn cuộc sống>

- Xây dựng cơ chế thể hiện rõ tiêu chuẩn đào tạo của từng cơ sở thông qua các tiêu chuẩn đánh giá năng lực tiếng Nhật (khung tham chiếu về đào tạo tiếng Nhật) để người nước ngoài có thể lựa chọn cơ sở đào tạo tiếng Nhật ứng với nhu cầu và trình độ học tập của bản thân

<Thúc đẩy các nỗ lực góp phần nâng cao chất lượng và đảm bảo nguồn nhân lực chuyên môn trong đào tạo tiếng Nhật>

- Thiết lập chứng chỉ “Giáo viên tiếng Nhật được chứng nhận (tên dự kiến)” và xây dựng cơ chế giúp giáo viên tiếng Nhật có thể hình thành sự nghiệp lâu dài

Nỗ lực đào tạo tiếng Nhật giúp người nước ngoài giao tiếp suôn sẻ và tham gia vào xã hội (Hạng mục trọng điểm 2)

Hiện trạng và vấn đề

Phổ biến thông tin cho người nước ngoài

- Chính sách của các bộ, ngành liên quan (bao gồm cả các biện pháp hỗ trợ người nước ngoài lưu trú đối với ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19) đã được phổ biến nhưng người nước ngoài khó có thể lựa chọn nhanh chóng và chính xác các thông tin ứng với tình huống của bản thân
- Không truyền đạt được thông tin về những hỗ trợ cần thiết do các loại phương tiện truyền đạt thông tin hỗ trợ không phù hợp với phương tiện mà người nước ngoài sử dụng để thu thập thông tin

→ Thông tin không được phổ biến theo hình thức giúp người nước ngoài có thể tiếp cận nhanh chóng và chắc chắn với những sự hỗ trợ mà họ cần

Cơ cấu tổ chức tư vấn cho người nước ngoài

- Khó đảm bảo công tác phiên dịch do sự gia tăng người nước ngoài và sự đa dạng về quốc tịch
- Tiền hỗ trợ để tạo môi trường tiếp nhận người nước ngoài không được sử dụng rộng rãi ứng với tình hình thực tế của các địa phương
- Các vấn đề mà người nước ngoài gặp phải rất đa dạng và phức tạp, cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các cơ quan có liên quan
- Nhân viên của các đoàn thể công cộng địa phương gặp khó khăn trong giao tiếp với người nước ngoài chưa đủ trình độ tiếng Nhật

→ Chưa xây dựng được cơ cấu tổ chức tư vấn giúp người nước ngoài có thể tiếp cận nhanh chóng và chắc chắn với những hỗ trợ mà họ cần

Định hướng hoạt động chính

Tiến hành tạo môi trường giúp người nước ngoài có thể tiếp cận nhanh chóng và chắc chắn với những hỗ trợ mà họ cần bằng cách tăng cường phổ biến thông tin và cơ cấu tổ chức tư vấn

<Tăng cường phổ biến thông tin phù hợp với người nước ngoài>

- Điều chỉnh nội dung thông tin (Truyền đạt điều gì)
 - Lập bản hướng dẫn quy định các tiêu chuẩn về thông tin cung cấp
- Phương thức truyền đạt thông tin (Truyền đạt như thế nào)
 - Điều chỉnh sao cho người nước ngoài có thể hiểu được nội dung ví dụ như ngoài các thông tin bằng chữ sử dụng thêm các thông tin thị giác khác
- Điều chỉnh phương tiện truyền đạt
 - Phổ biến thông tin theo hình thức đặt hàng và hình thức thông báo đẩy bằng cách sử dụng cổng thông tin Myna (mã số cá nhân)

<Tăng cường cơ cấu tổ chức tư vấn phù hợp với các vấn đề mà người nước ngoài gặp phải>

- Tăng cường hỗ trợ cho những nơi tư vấn tập trung
 - Xem xét sửa đổi các điều kiện cấp tiền hỗ trợ để tạo môi trường tiếp nhận người nước ngoài, thúc đẩy thành lập nơi tư vấn tập trung, v.v.
- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan có liên quan tại địa phương và thúc đẩy xây dựng mạng lưới hỗ trợ người nước ngoài
 - Thiết lập nơi tư vấn với sự phối hợp của nhiều cơ quan giống như FRESC
 - Xây dựng cơ chế cho phép cung cấp thông tin hỗ trợ của nhà nước thông qua các đoàn thể hỗ trợ tư nhân và có thể nắm bắt nhanh chóng và chính xác các vấn đề mà người nước ngoài gặp phải

Hỗ trợ ứng với từng giai đoạn cuộc sống và chu kỳ cuộc sống (Hạng mục trọng điểm 3)

Hiện trạng và vấn đề

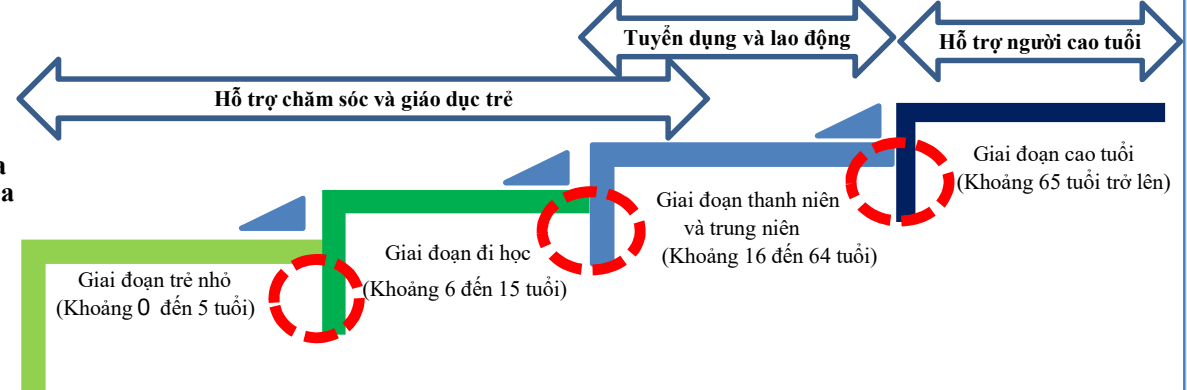
Hỗ trợ ứng với giai đoạn cuộc sống

Hỗ trợ giúp người nước ngoài tham gia vào xã hội Nhật Bản theo từng giai đoạn cuộc sống

Hỗ trợ ứng với chu kỳ cuộc sống

Hỗ trợ cần thiết để người nước ngoài chuyển đổi giai đoạn cuộc sống để sinh sống (hỗ trợ tại các điểm tiếp nối)

- Đối mặt với các vấn đề khi chuyển đổi giai đoạn cuộc sống như đi học, học lên cao và đi làm, v.v. (điểm tiếp nối)
Ví dụ vấn đề:
 - Tỷ lệ bỏ học giữa chừng trong tổng số học sinh THPT (không bao gồm khối THPT của trường hỗ trợ đặc biệt) là 1,3% nhưng tỷ lệ bỏ học giữa chừng của học sinh THPT cần phải được dạy tiếng Nhật (không bao gồm khối THPT của trường hỗ trợ đặc biệt) lại là 9,6%
- Cần hỗ trợ thêm cho từng giai đoạn cuộc sống
 - Chưa nắm bắt được tình hình thực tế và các vấn đề xung quanh người nước ngoài trong từng giai đoạn cuộc sống
 - Việc tiến hành hỗ trợ tại các “điểm tiếp nối” trở nên quan trọng



Định hướng hoạt động chính

Nắm bắt tình hình thực tế và tiến hành hỗ trợ chi tiết ứng với từng giai đoạn cuộc sống và từng chu kỳ cuộc sống

<Hỗ trợ người nước ngoài tập trung trong “Giai đoạn trẻ nhỏ”, “Giai đoạn đi học” và đầu “Giai đoạn thanh niên và trung niên (Hỗ trợ khi mang thai, sinh con, nuôi con, đi học, học lên cao, v.v.)>

- Tạo môi trường thuận lợi cho việc nuôi con ví dụ như khảo sát tình hình thực tế và nắm bắt nhu cầu nhằm mục đích hỗ trợ giúp cha mẹ và trẻ em người nước ngoài không bị cô lập trong cộng đồng địa phương
- Nắm bắt tình hình đi học (quản lý và nắm bắt nhất quán) để thúc đẩy trẻ em người nước ngoài đi học, hỗ trợ thành lập trường mầm non tiếng Anh, v.v.
- Hỗ trợ tổng thể về hình thành nghề nghiệp cho trẻ em người nước ngoài ví dụ như cung cấp các hình mẫu để tăng động lực học tập (chỉ tiêu số lượng đặc biệt cho kỳ thi tuyển sinh THPT, xem xét đặc biệt trong xét tuyển)

<Hỗ trợ người nước ngoài tập trung trong “Giai đoạn thanh niên và trung niên” (Hỗ trợ việc làm, v.v.)>

- Thúc đẩy việc áp dụng tiếng Nhật đơn giản như một công cụ giao tiếp với người nước ngoài và tiến hành tạo môi trường hiểu biết lẫn nhau
- Cung cấp cho nhân viên các cơ hội đào tạo và huấn luyện nghề nghiệp nhằm mục đích ổn định việc làm và nâng cao trình độ nghề nghiệp bằng khoản chi phí nhất định của công ty tiếp nhận

<Hỗ trợ người nước ngoài tập trung trong “Giai đoạn cao tuổi” (Hỗ trợ chăm sóc điều dưỡng, v.v.)>

- Nắm bắt tình hình và nhu cầu hỗ trợ của người nước ngoài đồng thời xem xét dạng thức cần có của hỗ trợ để tất cả mọi người, bao gồm cả người nước ngoài, đều có thể hiểu được

Nỗ lực hướng tới việc tạo nền tảng cho xã hội cộng sinh (Hạng mục trọng điểm 4)

Hiện trạng và vấn đề

1. Nâng cao nhận thức hướng tới việc thực hiện xã hội cộng sinh

- Có sự phân biệt đối xử và định kiến đối với người nước ngoài trong nhiều tình huống xã hội khác nhau như trường học, nơi làm việc và cộng đồng, v.v.

2. Thiết lập cơ chế tiếp thu kiến thức về các chế độ xã hội

- Có những người do không hiểu đầy đủ về văn hóa, tập quán, chế độ xã hội như thuế và an sinh xã hội, v.v. của Nhật Bản nên vô tình không thực hiện các nghĩa vụ công

3. Nắm bắt tình hình thực tế về điều kiện sống của người nước ngoài

- Trong thống kê của chính phủ, v.v. việc thống kê có áp dụng mục khảo sát “Quốc tịch”, v.v. còn hạn chế nên khó có thể nắm bắt đầy đủ tình hình thực tế liên quan đến cuộc sống của người nước ngoài

4. Thu thập thông tin và phối hợp giữa các cơ quan có liên quan để hỗ trợ người nước ngoài và quản lý lưu trú

- Còn thiếu trong việc thu thập thông tin có sự phối hợp với các đoàn thể hỗ trợ tư nhân
- Cần phát triển nhân lực điều phối những hỗ trợ mà các cơ quan có liên quan có thể cung cấp
- Để tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài và thực hiện quản lý lưu trú phù hợp, Tổng cục Quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Nhật Bản cần thu thập một cách hiệu quả những thông tin cần thiết cho việc quản lý lưu trú thông qua mối liên kết với hệ thống My Number.

5. Sự tham gia vào xã hội của người nước ngoài

- Chưa đủ nỗ lực theo góc độ hỗ trợ để người nước ngoài có thể tham gia vào xã hội và phát huy tối đa năng lực của họ
- Cần mở rộng lĩnh vực hoạt động cho những người nước ngoài có ý muốn tham gia vào xã hội

→ Còn thiếu trong việc tạo nền tảng để thực hiện xã hội cộng sinh cần hướng tới để tất cả mọi người đều tôn trọng sự đa dạng và có thể phát huy tối đa năng lực của từng cá nhân

Định hướng hoạt động chính

Tiến hành tạo nền tảng ví dụ như nâng cao nhận thức, thiết lập cơ chế tiếp thu kiến thức về các chế độ xã hội, v.v. để thực hiện xã hội cộng sinh cần hướng tới

<Nâng cao nhận thức hướng tới việc thực hiện xã hội cộng sinh>

- Thúc đẩy nỗ lực nâng cao sự quan tâm và hiểu biết sâu sắc hơn về việc chung sống với người nước ngoài ví dụ như thông qua việc thiết lập Tháng tuyên truyền về việc chung sống với người nước ngoài
- Xem xét việc áp dụng giáo dục cộng sinh vào giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, v.v.

<Thiết lập cơ chế tiếp thu kiến thức về các chế độ xã hội, v.v.>

- Cung cấp thông tin về các nghĩa vụ công như nộp thuế và đóng bảo hiểm xã hội tại buổi hướng dẫn về cuộc sống đồng thời tiếp tục phổ biến sau đó

Hoàn thiện thống kê chính phủ để khảo sát tình hình thực tế về điều kiện sống của người nước ngoài>

- Nắm bắt tình hình thực tế về điều kiện sống của người nước ngoài thông qua việc hoàn thiện thống kê chính phủ, lập kế hoạch và lên phương án cho các chính sách căn cứ theo tình hình thực tế này đồng thời tiến hành quản lý tiến độ chính sách dựa theo KPI

<Tăng cường thu thập thông tin và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan có liên quan để tạo nền tảng cho xã hội cộng sinh>

- Xem xét các biện pháp hỗ trợ bao gồm cung cấp thông tin và hỗ trợ tài chính cho các đoàn thể hỗ trợ tư nhân và nhân lực điều phối hỗ trợ
- Xem xét tổng hợp việc đào tạo và chế độ chứng nhận nhân lực điều phối hỗ trợ